

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH PHÁT 1

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của Cửa hàng xăng dầu Thành Phát 1**

Chợ Mới, tháng 12 năm 2023

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH PHÁT 1

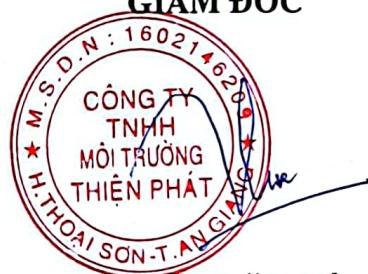
BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG của Cửa hàng xăng dầu Thành Phát 1

**CHỦ DỰ ÁN
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
THÀNH PHÁT 1**



HUỲNH THỊ THANH THỦY

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG
THIỆN PHÁT
GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN LÚA

Chợ Mới, tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG I THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở	1
2. Tên cơ sở.....	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở.....	4
3.1. Công suất của cơ sở	4
3.2. Công nghệ sản xuất.....	4
3.3. Sản phẩm của cơ sở	6
4. Nguyên, nhiên, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở	6
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở	6

CHƯƠNG II SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch của tỉnh, phân vùng môi trường.....	7
2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	7

CHƯƠNG III KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	8
3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa	8
3.1.2. Thu gom, nước thải	8
3.1.3. Xử lý nước thải	8
3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	10
3.3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	11
3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	12
3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	13
3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	13
3.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.....	14

CHƯƠNG IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	15
4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải.....	16
4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn và độ rung.....	16

CHƯƠNG V

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.....	17
5.2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải.....	17
5.3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo	17

CHƯƠNG VI

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	19
6.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật	19

CHƯƠNG VII

KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

CHƯƠNG VIII

CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

PHỤ LỤC.....	22
--------------	----

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD ₅	:	Nhu cầu oxy sinh học
BTNMT	:	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BYT	:	Bộ Y tế
CO ₂	:	Cacbon dioxit
COD	:	Nhu cầu oxy hoá học
CTNH	:	Chất thải nguy hại
DV	:	Dịch vụ
ĐVT	:	Đơn vị tính
NĐ – CP	:	Nghị định – Chính phủ
NO ₂	:	Nitơ dioxit
QCVN	:	Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	:	Quyết định
RTSH	:	Rác thải sinh hoạt
SO ₂	:	Lưu huỳnh dioxit
TSS	:	Tổng chất rắn lơ lửng
TCVN	:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TM	:	Thương mại
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TT	:	Thông tư
WHO	:	Tổ chức Y tế thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Tọa độ các điểm móc ranh của cơ sở.....	2
Bảng 3.1: Thành phần và % trọng lượng của rác thải sinh hoạt	11
Bảng 3.2: Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở	12
Bảng 5.1: Kết quả phân tích mẫu không khí xung quanh	17
Bảng 5.2: Kết quả phân tích mẫu nước thải	18

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.1: Ánh vệ tinh minh họa vị trí của cơ sở	2
Hình 1.2: Quy trình hoạt động của cơ sở	4
Hình 3.1: Mô hình nguyên lý hoạt động của hố gạn dầu	9
Hình 3.2: Mô hình bể tự hoại 03 ngăn.....	10

CHƯƠNG I THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

Chủ cơ sở: Doanh nghiệp tư nhân Thành Phát 1.

- Người đại diện: Bà Huỳnh Thị Thanh Thuý; Chức vụ: Chủ doanh nghiệp.
- Địa chỉ: Ấp Long Hòa 1, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
- Điện thoại: 02963.636662 - 0975684524; Email:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1600177949 cấp lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17 tháng 11 năm 2014 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

2. Tên cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Thành Phát 1

- Địa điểm thực hiện cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Thành Phát 1 thuộc Ấp Long Hòa 1, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang với vị trí tứ cản như sau:

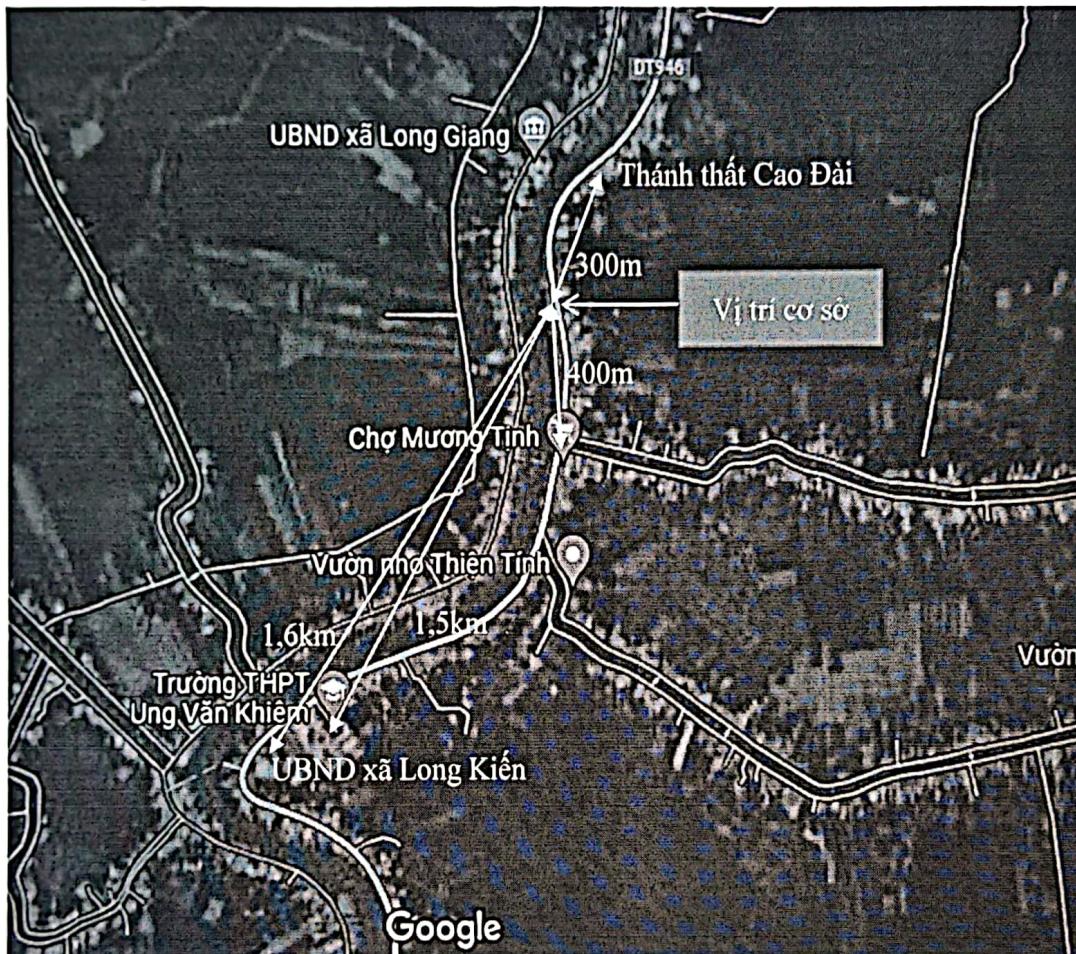
- + Phía trước giáp tỉnh lộ 946.
- + Phía sau giáp sông Ông Chưởng.
- + Bên trái giáp nhà dân.
- + Bên phải giáp nhà dân.



Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Cửa hàng xăng dầu Thành Phát 1

+ Đôis tượng tự nhiên: Vị trí cơ sở nằm tiếp giáp rạch Ông Chưởng là nhánh sông chính tại khu vực. Ngoài các nhà dân sống ven theo các tuyến đường giao thông thì khu vực xung quanh là đất ruộng và các kênh mương nội đồng.

+ Đôis tượng kinh tế xã hội: Vị trí cơ sở cách một số đôis tượng chính như: cách Chợ Mương Tịnh khoảng 400m, cách Thánh thất Cao Đài khoảng 300m, cách Trường trung học phổ thông Ung Văn Khiêm khoảng 1,5km, cách UBND xã Long Kiến khoảng 1,6km.



Hình 1.1: Ảnh vệ tinh minh họa vị trí của cơ sở

Vị trí các cột mốc của dự án theo hệ tọa độ VN 2000 được xác định như sau:

Bảng 1.1: Tọa độ các điểm mốc ranh của cơ sở

Vị trí	Hệ tọa độ VN-2000	
	X	Y
M1	1158001	577181
M2	1157994	577183
M3	1157983	577185
M4	1157974	577154
M5	1157989	577155

- **Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công):** Dự án thuộc nhóm C (Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 5 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư dưới 45 tỷ đồng) theo quy định tại khoản 4 điều 10 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội.

Quy mô kinh doanh của cơ sở cụ thể như sau:

+ Diện tích sử dụng đất: 496,1m². Bao gồm các hạng mục công trình sau:

- **Khu vực trụ bơm:** có 03 trụ bơm (05 vòi) với diện tích 7,8m². Các trụ bơm được đặt trên bệ bê tông, cao độ nền trụ bơm là 0,2m so với cốt +0,200, mái che trụ bơm diện tích xây dựng 54m² và che bằng tole, có 02 trụ bê tông cốt thép kích thước 300x300mm làm trụ đỡ cho phần mái che, chiều cao từ sàn đến đỉnh mái là 5m.

- **Khu bể chứa xăng dầu:** với diện tích 33m².

* **Đặc điểm kỹ thuật của công trình, thiết bị chứa dầu:**

+ Thân bể và đầu bể dùng thép dày 6 ly.

+ Tấm nắp dùng thép dày 8 ly, cổ bồn dùng thép dày 8 ly.

+ Vành tăng cường và thanh tăng cường L50x50x5.

+ Đầu bể có nan hoa vành xuyến tăng cường thép dày 5 ly.

+ Thép bản mã dày 5 ly.

+ Liên kết hàn que hàn C47 hoặc loại khác tương đương. Chiều cao đường hàn >5mm.

* **Kết cấu nền, thành bao che bể chứa dầu:**

+ Các bồn thép được thiết kế âm (cao độ âm nền) 2,4m so với cốt +0,20m (so với nền hoàn thiện). Phần cổ nắp bồn thép xây học bao quanh với kích thước lọt lòng là 0,8m x 0,8m, tường học xây gạch thẻ dày 200mm, sâu 700mm. Phần sàn trên cùng của khu bể chứa được đổ bê tông đá 1x2 dày 100mm và lát xi măng dày 20mm.

+ Nền của khu bể chứa dầu được bê tông đá 40x60mm, mác 150, dày 100mm. Tiếp theo là lớp bê tông cốt thép đá 10x20mm, mác 200, dày 100mm. Tiếp theo là lớp đà giằng gói đỡ bằng bê tông cốt thép đá 10x20mm, mác 200, dày 500mm.

+ Tường xây gạch thẻ mác 75, dày 200mm, trát 2 mặt vữa mác 75. Chiều cao tường là 2,4m tính từ đà giằng.

+ Phần khe rỗng giữa các bồn chứa dầu sử dụng cát để lấp đầy.

- **Đường ống công nghệ:** Hệ thống đường ống công nghệ được xây mương với kích thước rộng 0,5m, sâu 0,4m so với cốt nền hiện trạng (cốt ±0,200), các ống nhập sử dụng ống thép đường kính 89mm, các ống thu hồi hơi đến van thở sử dụng ống thép đường kính 49mm, các ống xuất bán xăng dầu sử dụng ống thép đường kính 49mm.

- **Khu nhà bán hàng:** diện tích 12m². Kết cấu tường xây gạch dày 200mm, nền lót gạch ceramic 400x400mm, trần la phong và mái che bằng tole, chiều cao công trình tương đương 5,4m.

- Khu nhà vệ sinh: diện tích 3m². Kết cấu xây tường gạch dày 100mm, nền lót gạch ceramic nhám 300x300mm mái che bằng tole, chiều cao công trình 2,5m.

Phần sân bê tông được tráng bao quanh toàn bộ khu vực kinh doanh, khu bể chứa xăng dầu và khu vực nhà bán hàng, kết cấu của sàn là đàm le lớp đá 40x60mm dày 100mm, lớp trên đỗ bê tông đá 10x20mm dày 100mm.

+ Tổng vốn đầu tư: 150.000.000 đồng.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở

3.1. Công suất của cơ sở

- Ngành nghề hoạt động: Mua bán xăng dầu nhớt.

- Công suất:

Quy mô sức chứa: Tổng sức chứa của cơ sở là 15m³ bao gồm:

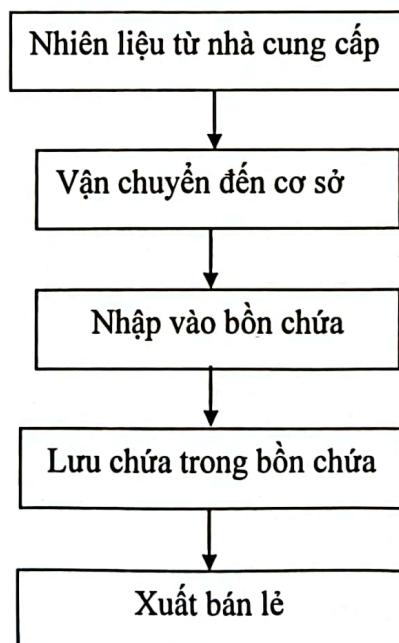
+ 01 bồn chứa dầu: bồn ngầm với dung tích 5.000 lít (5m³).

+ 01 bồn chứa xăng (bồn ngầm) có 02 ngăn với tổng dung tích là 10.000 lít (10m³).

- Số lượng cán bộ công nhân viên: 02 người. Bao gồm 01 quản lý và 01 nhân công.

3.2. Công nghệ sản xuất

Quy trình hoạt động của cơ sở như sau:



Hình 1.2. Quy trình hoạt động của cơ sở

❖ Thuyết minh quy trình vận hành

- Xăng dầu được nhà cung cấp vận chuyển đến cơ sở bằng xe bồn chuyên dụng. Nhiên liệu về đến cửa hàng sẽ được bộ phận giao nhận tiến hành kiểm tra các thủ tục, hàng hóa. Sau đó sẽ tiến hành nhập dầu từ khoang chứa của xe dầu qua đường ống dẫn dầu đến khoang chứa của bồn chứa dầu. Sử dụng hệ thống nhập xăng dầu vào

dẫn dầu đến khoang chứa của bồn chứa dầu. Sử dụng hệ thống nhập xăng dầu vào khoang chứa dạng kín để ngăn chặn được hơi xăng dầu phát sinh và hạn chế được nguy cơ xảy ra sự cố. Thời gian nhập hàng bằng công nghệ nhập kín nhanh hơn so với phương pháp nhập hờ truyền thống nên hạn chế được khí thải phát sinh. Ở công đoạn này có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu do bị đứt, vỡ đường ống, vỡ mối nối giữ đường ống và bồn chứa.... Xăng dầu được lưu chứa ở các khoang chứa vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu nếu khoang bị rò rỉ, thiên tai,...

- Khi có xuất bán, nhân viên sẽ vận hành các trụ bơm dầu hút dầu từ khoang chứa theo đường ống dẫn đến các phương tiện của khách hàng. Ở giai đoạn này nếu nhân viên thực hiện không đúng kỹ thuật, bất cẩn, đường ống dẫn từ trụ bơm vào xe cho khách hàng bị thủng, hỏng cò bơm...sẽ làm dầu tràn ra bên ngoài.

➤ Công nghệ nhập dầu kín:

Khi xe dầu vào khu vực cửa để nhập hàng, sử dụng ống mềm nối vào vị trí họng chờ thu hồi hơi của xe dầu và họng chờ hơi phát sinh tại bể chứa của dự án. Khi nhập hàng, dầu được dẫn theo ống mềm từ xe dầu chảy vào bể chứa ngầm và điền đầy thể tích trống của bể chứa, đồng thời đẩy hơi dầu trong bể chứa bay lên và thoát ra theo đường ống van thở. Tiếp đến, điều chỉnh áp lực của van thở tại cuối đường ống thở để hơi xăng dầu được thu hồi vào xe chờ xăng dầu bằng đường ống mềm thu hồi hơi và khí thải không phát thải ra môi trường.

Chi tiết bố trí họng nhập kín và thu hồi hơi như sau:

TT	Tên hạng mục	Số lượng
	Họng (Ống Ø89) nhập kín dầu	03
	Họng (Ống Ø49) thu hồi hơi dầu	03

➤ Công nghệ xuất dầu:

Dầu được xuất bán lẻ cho khách hàng qua cột bơm cho các phương tiện.

Khi người bán hàng đưa cò bơm ra khỏi ỗ đỡ công tắc điện của động cơ điện mở, động cơ quay dẫn động máy bơm quay. Nhiên liệu được bơm hút từ bể chứa qua van một chiều, van chặn lên cửa hút sang cửa đẩy của bơm đẩy lên buồng tách khí. Tại buồng tách khí nhiên liệu được phân lớp.

Nhiên liệu sạch khí và bọt được đẩy lên bộ đong và được đong lường tại đây, sau đó qua van điện từ ống dẫn cao su cò bơm nhiên liệu chảy ra ngoài phương tiện chứa đựng, chuyển động của bộ đong được truyền lên bộ tín hiệu tạo xung, máy tính (CPU) xử lý và thông báo số lượng và tiền trên màn hiển thị số huỳnh quang. Lượng nhiên liệu qua bộ đong được tự động cộng dồn nhờ bộ đếm cơ khí bánh số (hoặc bộ đếm điện tử báo số đèn LED).

Hỗn hợp gồm nhiên liệu và bọt khí được tách, nhiên liệu sạch khí quay về bơm, còn khí thoát ra ngoài qua lỗ thoát khí.

Kết thúc bơm, khi đưa cò bơm vào hộp đỡ công tắc điện tắt động cơ điện ngừng làm việc kết thúc một lần bơm.

Van một chiều tự động đóng kín không cho nhiên liệu từ bơm chảy ngược xuông bể, giúp cho lần bơm sau không phải mồi nhiên liệu vào khoang bơm.

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm chính của là xăng dầu nhớt bán cho người tiêu dùng.

4. Nguyên, nhiên, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

Nguyên liệu sử dụng cho hoạt động kinh doanh của cơ sở là xăng dầu nhớt được lấy từ các nhà cung cấp. Khối lượng sử dụng ước tính như sau:

Dầu DO: 10.000 lít/tháng.

Xăng: 10.000 lít/tháng.

Nhớt: 100 lít/tháng.

- Nhu cầu cấp nước:

Số công nhân và quản lý làm việc tại cơ sở là 02 người. Lượng nước cấp tính theo đầu người tối thiểu là 80 lít/người/ngày (Căn cứ QCXDVN 01:2021/BXD). Dựa vào khu vực cơ sở, chọn lượng nước cấp là 100 lít/người/ngày. Lượng nước cấp cho hoạt động của cơ sở là:

$$02 \text{ người} * 100 \text{ lít/người/ngày} = 0,2 (\text{m}^3/\text{ngày}).$$

Ngoài ra còn phát sinh một lượng nước cấp cho hoạt động đi vệ sinh của khách hàng ước tính khoảng $0,1\text{m}^3/\text{ngày}$.

Vậy tổng lượng nước cấp sử dụng cho hoạt động của cơ sở là $0,2 + 0,1 = 0,3\text{m}^3/\text{ngày}$

Nguồn cung cấp nước lấy từ hệ thống cấp nước chung của khu vực.

- **Nhu cầu dùng điện:** Nguồn điện chủ yếu lấy từ lưới điện quốc gia với mục đích phục vụ cho hoạt động kinh doanh, ước tính khoảng 300 – 400 kw/tháng.

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

Ngoài giấy chứng nhận doanh nghiệp đã được cấp thì cơ sở còn các văn bản pháp lý sau:

- Giấy phép xây dựng số 42/GPXD ngày 11/5/2012 của UBND huyện Chợ Mới.

- Giấy xác nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của cửa hàng xăng dầu Thành Phát 1 số 57/XN-UBND ngày 11/01/2017.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy số 95/DK-PCCC ngày 03/9/2013.

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 123-0123/GCNĐDK-SCT ngày 17/01/2023.

CHƯƠNG II
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH,
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch của tỉnh, phân vùng môi trường

Không có.

2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

Hoạt động của cơ sở có làm phát sinh một số nguồn chất thải nhưng tải lượng và mức độ tác động đến môi trường là thấp. Chủ cơ sở cam kết thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường đúng theo quy định hiện hành.



THIỆN PHÁT

UY TÍN - CHẤT LƯỢNG

Đơn vị tư vấn: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THIỆN PHÁT

Địa chỉ: Số 103, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

ĐT: 0837.107677

E-mail: moitruongthienphat@gmail.com

CHƯƠNG III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Khu vực dự án đã có hệ thống mái che đảm bảo không để nước mưa cuốn các chất thải của dự án gây ô nhiễm môi trường. Nước mưa sẽ tự chảy tràn theo mái nhà chảy xuống đất rồi theo mái dốc chảy ra sông tiếp giáp cơ sở.

3.1.2. Thu gom, thoát nước thải

a. Nước nhiễm dầu

Nước nhiễm dầu phát sinh từ hoạt động vệ sinh định kỳ khu vực trụ bơm hoặc do nước mưa chảy tràn cuốn theo dầu. Lượng nước thải phát sinh rất ít, ước tính khoảng $0,5\text{m}^3/\text{lần}$ phát sinh.

* Biện pháp thu gom

Cơ sở đã có hệ thống rãnh thu nước khu vực trụ bơm để gom nước nhiễm dầu vào hố gạn dầu (kích thước $400\times900\times600\text{mm}$, tách làm 02 ngăn) để tách cặn và dầu. Nước sau hố ga được dẫn theo ống PVC fi 90mm thoát ra sông Ông Chưởng.

b. Nước thải sinh hoạt:

* Nguồn phát sinh:

Theo tính toán nhu cầu sử dụng nước tại Chương 1, chọn lượng nước thải sinh hoạt bằng 100% lượng nước cấp, có thể ước tính tổng lượng nước thải sinh hoạt là: $0,3\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

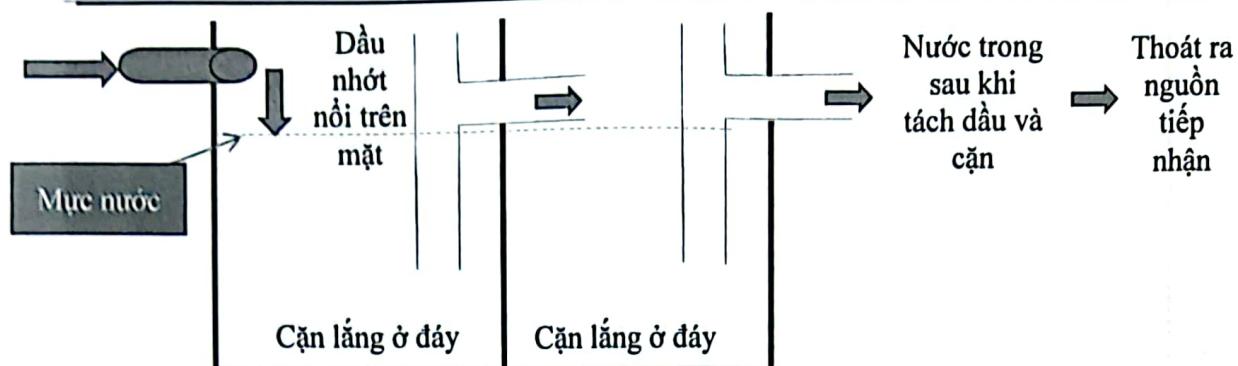
* Biện pháp thu gom:

Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh được thu gom xuống hầm tự hoại 03 ngăn để xử lý và sau đó chảy vào hố ga (kích thước $400\times400\times600\text{mm}$) để lắng cặn bã, sau đó dẫn theo ống PVC fi 114mm thoát ra đất và tự thấm.

3.1.3. Xử lý nước thải

a. Nước nhiễm dầu

Như đã trình bày ở trên thì nước nhiễm dầu có hệ thống rãnh thu dầu về hố gạn dầu (kích thước $400\times900\times600\text{mm}$, tách làm 02 ngăn) để tách cặn và dầu. Nước sau hố gạn dầu được dẫn theo ống PVC fi 90mm thoát ra đất và tự thấm. Cam kết thu gom và xử lý nước thải đạt QCVN 29:2010/BTNMT cột B trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.



Hình 3.1: Mô hình nguyên lý hoạt động của hố ga tách dầu

Thuyết minh: Nguồn nước nhiễm dầu sẽ theo ống dẫn vào hố gạn dầu. Tại đây, do trọng lượng nhẹ hơn nước và tính chất không hòa tan trong nước nên dầu nhớt sẽ nổi lên bề mặt của hố gạn dầu, ống dầu ra của hố được lắp dạng chữ tê ghim họng thu vào trong nước, công dụng của ống chữ tê này là ngăn không cho phần dầu nổi trên mặt chảy ra ngoài. Phần cặn sẽ được lắng xuống đáy hố tách dầu, phần nước trong sẽ theo họng thu chảy theo ống dẫn thoát ra nguồn tiếp nhận

Hố gạn dầu hoạt động theo nguyên lý tự nhiên và không sử dụng bất kỳ vật liệu nào để tách dầu.

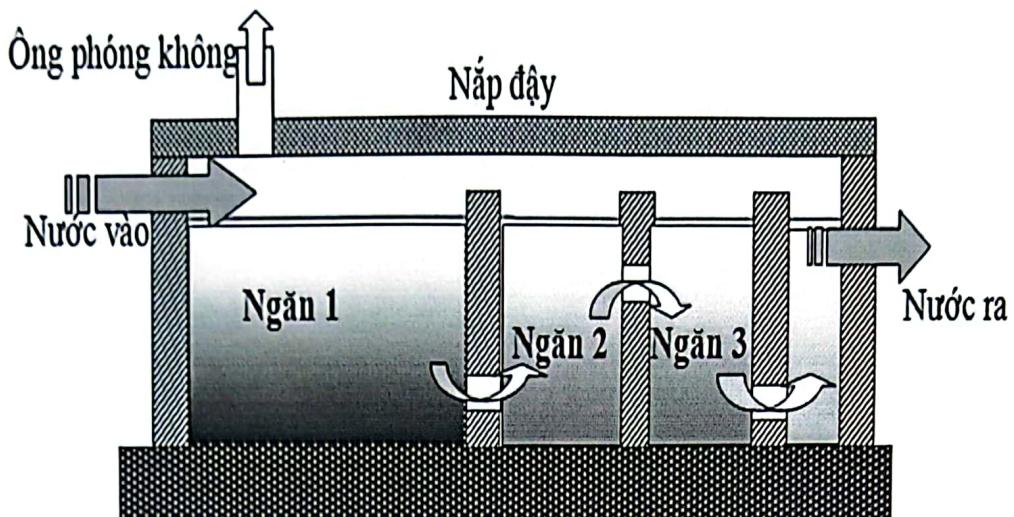
Lượng dầu nổi trên mặt hố sẽ được thu gom định kỳ 01 lần/tháng bằng giẻ lau. Khối lượng phát sinh 0,5 kg/năm. Giẻ lau dính dầu sẽ bỏ vào thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo đúng quy định.

b. Nước thải sinh hoạt

Nước thải phát sinh từ sinh hoạt của công nhân viên tại cơ sở là $0,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Lượng nước thải này được xử lý bể tự hoại 3 ngăn xử lý trước khi thoát vào môi trường.

Bể tự hoại là công trình xử lý nước thải cục bộ rất phổ biến ở cả Việt Nam cũng như nhiều nước khác nhau trên thế giới. Bể tự hoại có nhiệm vụ làm sạch sơ bộ hoặc hoàn toàn nước thải từ công trình trước khi thải ra mạng lưới thoát nước hay nơi tiếp nhận sông, hồ,... Bể tự hoại được thiết kế và xây dựng phù hợp thực hiện quá trình lắng cặn với hiệu suất cao (trung bình 50 - 70% theo SS và 25 - 45% theo BOD và COD). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B và được dẫn thoát ra thoát ra đất và tự thấm.

Cơ sở đã xây dựng khu vệ sinh có hầm tự hoại (xây âm bên dưới nhà vệ sinh) trong quá trình xây dựng công trình nhà làm việc. Bể tự hoại có thể tích tương đương 5 m^3 , (kích thước $1,0 \times 2,0 \times 2,5 \text{m}$) đảm bảo khả năng lưu chứa và xử lý nước thải từ nhà vệ sinh của công nhân trong suốt quá trình hoạt động của cơ sở. Định kỳ khoảng 01 lần/năm cơ sở sẽ thuê xe hút bùn để hút bùn cặn tại hầm tự hoại.



Hình 3.2: Mô hình bể tự hoại 3 ngăn

3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

a. Nguồn phát sinh:

Dựa vào quy mô và loại hình hoạt động của dự án thì hoạt động của dự án không làm phát sinh nguồn khí thải nào có tải lượng lớn. Khi dự án đi vào hoạt động sẽ không gây tác động lớn đến môi trường không khí, chỉ có một số tác động như sau:

Bụi

Trong quá trình hoạt động của dự án bụi phát sinh chủ yếu từ hoạt động tập kết, vận chuyển của các phương tiện giao thông ra vào dự án. Bụi phát sinh chủ yếu là bụi đất từ nền bị cuốn lên theo lốp xe vận chuyển. Tính độc hại không cao, tuy nhiên nếu không có biện pháp giảm thiểu thích hợp có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và hoạt động kinh doanh của dự án.

Khí thải

Khí thải từ mùi, hơi xăng dầu từ các trụ bơm và bồn chứa xăng dầu, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển ra vào dự án. Tuy nhiên, khí thải từ phát sinh có tải lượng thấp và có tính di động, được phát tán vào môi trường không khí.

Nhìn chung chất lượng môi trường không khí khu vực dự án vẫn trong lành. Khi dự án đi vào hoạt động không làm ảnh hưởng đáng kể đến môi trường không khí khu vực án.

b. Biện pháp xử lý:

Bụi

Để giảm thiểu lượng bụi phát sinh từ nền đường và khu vực khuôn viên cơ sở, chủ dự án áp dụng các biện pháp sau:

- Toàn bộ khu vực dự án đã được tráng xi măng để hạn chế bụi phát sinh.
- Thường xuyên cử công nhân vệ quét dọn, vệ sinh nền đường.

Khí thải

- Mùi, hơi xăng dầu được hạn chế bằng van thở tại các bồn chứa để tránh phát tán tự nhiên ra môi trường.
- Hoạt động xuất nhập xăng dầu sẽ sử dụng công nghệ xuất nhập kín bằng hệ thống dẫn kín. Từ đó hạn chế được việc thất thoát xăng dầu cũng như làm phát sinh hơi, mùi xăng dầu ra môi trường.
- Phương tiện vận chuyển của dự án được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ hạn chế khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động.
- Yêu cầu tài xế tắt động cơ phương tiện khi chờ bảo trì hay thực hiện các hoạt động khác trong khuôn viên cơ sở.

3.3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Đối với rác thải sinh hoạt

* Nguồn phát sinh:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được tính toán dựa theo QCXDVN 01:2021/BXD thì lượng rác thải cho một người khoảng 0,8 kg/người.ngày.đêm:

Dự án hoạt động với 02 công nhân: 02 người x 0,8 kg/người.ngày.đêm = 1,6 kg/ngày.đêm.

Bảng 3.1: Liệt kê thành phần và % trọng lượng của rác thải sinh hoạt

STT	Thành phần	% Theo trọng lượng
1	Chất hữu cơ dễ phân hủy	75,3
2	Cao su, nilon	4,31
3	Giấy	5,69
4	Kim loại	3,4
5	Thủy tinh	1,2
6	Đất, cát và các loại khác	10,1
Tổng		100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần môi trường đô thị An Giang 2019)

* Biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý:

Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom vào thùng chứa rác có nắp đậy, sử dụng thùng chứa rác loại 20 lít. Rác thải sẽ được tập kết vào thùng rác tại tuyến đường tỉnh lộ 946 để xe thu gom của địa phương thu gom hằng ngày.

b) Đối với chất thải rắn sản xuất

* Nguồn phát sinh:

Rác văn phòng, bao bì, thùng giấy, chai lọ,... với lượng phát sinh khoảng 2 kg/ngày.

* Biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý:

Rác văn phòng, bao bì, thùng giấy, chai lọ,... tổ chức thu gom bố trí 01 khu vực lưu trữ riêng. Định kỳ bán cho phế liệu.

3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

c) Đối với chất thải nguy hại

* Nguồn phát sinh:

Trong quá trình hoạt động của cơ sở có thể phát sinh các chất thải nguy hại như nhớt thải, giẻ lau dầu nhớt, bóng đèn hư hỏng, pin, ắc quy thải,... Tùy thuộc vào số lượng tần suất và hình thức bảo dưỡng hay sửa chữa phương tiện của chủ dự án mà chất thải phát sinh nhiều hay ít. Khối lượng phát sinh được ước tính trung bình như sau:

Bảng 3.2: Thành phần và số lượng chất thải nguy hại phát sinh trong năm

STT	Tên chất thải nguy hại	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng TB/năm
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	kg	3
2	Giẻ lau thải bị dầu nhớt	18 02 01	kg	0,5
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	kg	0,5
4	Pin thải	17 01 12	kg	0,5
Tổng				4,5

Chất thải nguy hại chứa các phụ phẩm hóa học, các yếu tố có tính nguy hại cho sức khỏe con người và môi trường vì chúng có những tính chất như độc tính, độc hại sinh thái, dễ cháy nổ, ăn mòn,...

Chất thải nguy hại nói chung khi tiếp xúc với cơ thể sẽ gây tác động đến cơ quan nhạy cảm của con người hoặc sinh vật. Sự tổn thương của sinh vật phụ thuộc vào tính chất lý hóa của chất thải và tình trạng sức khỏe cũng như sự phát triển của cơ thể sinh vật.

Ảnh hưởng của chất thải nguy hại đối với cơ thể sống thông qua một số quá trình động học như hấp thụ, phân bố, trao đổi chất, tích lũy và bày tiết. Những tác nhân độc hại thường không thể hiện tính độc hại trên cơ thể sống. Thay vào đó chúng sẽ tiếp diễn thông qua một chuỗi các tuyển tiếp xúc và con đường trao đổi chất.

Bằng những con đường này chất thải nguy hại và các sản phẩm chuyển hóa của chúng sẽ đi đến các phân tử tiếp nhận hay các cơ quan mục tiêu và tích tụ tại đó. Khi nồng độ đủ cao sẽ thể hiện triệu chứng độc tính trên sinh vật bị tích tụ.

Tuy nhiên, các chất thải nguy hại phát sinh tại dự án không có tính độc hại cao và ít tác động đối với môi trường. Đồng thời khi thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp sẽ hạn chế tối đa các khả năng tác động của loại chất thải này đối với con người và môi trường.

* Biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý:

Bố trí khu vực chứa riêng biệt có diện tích khoảng 1 m² nằm ở trong nhà bao che kín, bố trí thùng chứa riêng cho từng loại chất thải nguy hại.

Thực hiện thu gom chất thải nguy hại để vào các dụng cụ lưu chứa, có dán mã chất thải nguy hại theo từng loại chất thải đúng quy định và liên hệ với các công ty có chức năng (như Công ty Cổ phần môi trường đô thị An Giang) tiến hành xử lý các chất thải này đúng theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

Bên cạnh đó cũng nhắc nhở phải thực hiện những yêu cầu an toàn khi tiếp cận với chất thải nguy hại hoặc chỉ dẫn những thông tin cần thiết khác đã được quy định để phòng tránh các rủi ro, tai nạn cho con người và môi trường.

3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

* Nguồn phát sinh:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ phát phát điện dự phòng được sử dụng khi trường hợp cúp điện, khi hoạt động máy sẽ tạo ra tiếng ồn đáng kể. Do đó, nguồn ồn này cần có biện pháp quản lý phù hợp để không gây ảnh hưởng đến các đối tượng lân cận.

Ngoài ra tiếng ồn và rung thường phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án. Nguồn tác động này phát sinh không thường xuyên và ảnh hưởng cục bộ trong thời gian ngắn.

* Biện pháp xử lý:

- Đôi với máy phát điện dự phòng phải bố trí trong nhà kho được che chắn và đặt tại vị trí xa nhà dân để giảm thiểu mức tiếng ồn, hạn chế ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

- Yêu cầu tài xế tắt động cơ phương tiện khi không cần thiết.

- Bên cạnh đó để hạn chế tiếng ồn của phương tiện vận chuyển, chủ c7 sở thường xuyên kiểm tra và định kỳ bôi trơn, sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị hư hỏng để giảm ồn và đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động.

3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a. Các biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ tại cơ sở:

- Trang bị đầy đủ hệ thống báo cháy, đèn tín hiệu và thiết bị chữa cháy (bình cứu hỏa, vòi nước chữa cháy, cát, bao tải,...) tại chỗ.

- Phối hợp với các cơ quan PCCC thực hiện hướng dẫn, huấn luyện cụ thể về các phương án phòng chống cháy nổ.

- Thường xuyên kiểm tra các bể, thùng chứa nhiên liệu, sử dụng các bể chứa đúng tiêu chuẩn và được bảo hành để tránh sự cố rò rỉ.

- Các thiết bị điện sử dụng dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ dòng điện và có thiết bị bảo vệ quá tải.

- Những khu vực phát sinh nhiệt độ cao, dây điện phải đi ngầm hoặc được bảo vệ bằng các thiết bị chống cháy.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường dây điện trong cơ sở. Hộp cầu dao phải kín và tiếp điện tốt.

b. Sự cố tràn dầu

- Lập bảng nội quy làm việc khi xuất nhập nhiên liệu đảm bảo an toàn và không để tràn đổ dầu nhớt.

- Doanh nghiệp sẽ bố trí rãnh thu xung quanh khu vực cửa hàng để thu gom dầu nhớt khi xảy ra sự cố tràn đổ và dẫn về bể gạn dầu để thu gom.

- Theo quy định hiện hành thì cơ sở phải lập bản kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cơ quan chức năng thẩm định và phê duyệt.

3.7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Không có.

CHƯƠNG IV NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

a. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải nhiễm dầu.

b. Lưu lượng xả thải tối đa:

- Nước nhiễm dầu: Lượng nước thải phát sinh tối đa là 0,5 m³/lần phát sinh.

c. Dòng nước thải

- Số lượng dòng nước thải đề nghị cấp phép là 01 dòng.

+ Dòng số 1: Nước thải nhiễm dầu.

d. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

- Nước thải nhiễm dầu:

Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo QCVN 29:2010/BTNMT:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 29:2010/BTNMT
			Cột B
1	pH	-	5,5 đến 9
2	COD	mg/l	150
3	Chất rắn lơ lửng	mg/l	120
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn xin cấp phép như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 29:2010/BTNMT
			Cột B
1	pH	-	5,5 đến 9
2	COD	mg/l	150
3	Chất rắn lơ lửng	mg/l	120
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

e. Vị trí, phương thức xả thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

* Nước thải nhiễm dầu:

- Vị trí xả nước thải: Hố ga gần dầu. Tọa độ vị trí xả thải như sau:
(Tọa độ vị trí xả nước thải: X: 1157986; Y: 577152).

- Phương thức xả thải: Nước thải sau xử lý hố gạn dầu đạt Quy chuẩn QCVN 29:2010/BTNMT, cột B sẽ được xả tràn tự chảy ra đất và tự thấm.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Ông Chưởng.

4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

- Không có.

4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn và độ rung

a. Tiếng ồn

- Nguồn phát sinh: Tiếng ồn từ máy phát điện dự phòng.

Tọa độ X=1157989; Y=577155 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, mũi chiếu 3°)

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn: ≤ 85 dB(A (theo quy định QCVN 24/2016/BYT

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc), với thời gian tiếp xúc với tiếng ồn tối đa là 8 giờ.

b. Độ rung

Cơ sở có phát sinh độ rung từ các máy móc khi vận hành nhưng đã được gia cố bằng nền sàn bê tông nên mức rung phát sinh là thấp. Do đó, cơ sở không đăng ký cấp phép nội dung này.



THIỆN PHÁT

LÝ TINH - CHẤT LƯỢNG

Đơn vị tư vấn: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THIỆN PHÁT

Địa chỉ: Số 103, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

ĐT: 0837.107677

E-mail: moitruongthienphat@gmail.com

CHƯƠNG V KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

5.1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Không có.

5.2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải

Không có.

5.3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo

Do loại hình cơ sở ít tác động đến môi trường nên chúng tôi xin không thực hiện thu mẫu đánh giá trong quá trình lập báo cáo.

Chúng tôi xin tham khảo kết quả thu và phân tích mẫu của Doanh nghiệp tư nhân An Kiên tại thị trấn Chợ Mới có loại hình kinh doanh giống với cơ sở, để có nhận định cảm quan về chất lượng môi trường của loại hình kinh doanh xăng dầu như sau:

* Đối với môi trường không khí

Bảng 5.1 Kết quả phân tích mẫu không khí xung quanh

Vị trí		Thông số ô nhiễm đặc trưng							
		Ôn	Tổng bụi lơ lửng ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	CO ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	NO ₂ ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	SO ₂ ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	Benzen ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	Toluene ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	Xylen ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)
Đợt 1	KK01	60	98	<9.000	65	79	KPH	KPH	KPH
	KK02	65	124	<9.000	71	82	KPH	KPH	KPH
Đợt 2	KK01	67	150	3.800	79	112	KPH	KPH	KPH
	KK02		90	5200	67	86	KPH	KPH	KPH
QCVN 26: 2010/BTNMT		70	-	-	-	-	-	-	-
QCVN 05: 2013/BTNMT			300	30.000	200	350	-	-	-
QCVN 06: 2009/BTNMT		-	-	-	-	-	22	500	1.000

(Nguồn: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp tư nhân An Kiên, 2022)

Ghi chú:

- KK01: Tại khu vực giữa cửa hàng An Kiên 01 và 02.
- KK02: Tại khu vực gần trụ bơm xăng dầu.
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
- QCVN 06:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.



THIỆN PHÁT

UY TÍN - CHẤT LƯỢNG

Đơn vị tư vấn: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THIỆN PHÁT

Địa chỉ: Số 103, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

ĐT: 0837.107677

E-mail: moitruongthienphat@gmail.com

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Cửa hàng xăng dầu Thành Phát 1

Nhận xét: Qua kết quả phân tích mẫu cho thấy: Kết quả mẫu khí của 02 đợt tất cả các chỉ tiêu đều đạt so với QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT. Từ đó cho thấy hoạt động của dự án ít gây ảnh hưởng đến môi trường khu vực, dự án vẫn đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

* Đối với công trình xử lý nước nhiễm dầu

Bảng 5.2 Kết quả phân tích mẫu nước thải

Số tự tố đi còn lại	Thông số ô nhiễm đặc trung	Đơn vị	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	QCVN 29:2010/BTNMT (cột B)
			NT01				
Tần suất giám sát	Lần/năm		4 lần/năm				
Lưu lượng thải	m ³		0,05	0,05	0,08	0,05	-
1 pH	-		7,2	7,02	7,1	7,2	5 – 9
2 TSS	mg/l		46	45	57	46	100
3 COD	mg/l		35	70	65	35	100
4 Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l		2,1	2,13	3,2	2,1	15

(Nguồn: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp tư nhân An Kiên, 2022)

Ghi chú:

- NT01: Tại đầu ra bể lắng gần dầu.
- QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Nhận xét: Qua kết quả phân tích mẫu cho thấy: tất cả các chỉ tiêu của 04 quý đều đạt so với QCVN 29:2010/BTNMT cột B. Từ đó cho thấy nguồn nước thải nhiễm dầu đã được xử lý tốt và có nồng độ đạt theo quy chuẩn hiện hành.



THIỆN PHÁT
UY TÍN - CHẤT LƯỢNG

Đơn vị tư vấn: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THIỆN PHÁT

Địa chỉ: Số 103, ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

ĐT: 0837.107677

E-mail: moitruongthienphat@gmail.com

CHƯƠNG VI CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Theo điểm d, Khoản 1 Điều 31 của Nghị định 08/2022- Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường thì cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm do hố gạn dầu của cơ sở là dạng công trình xử lý tại chỗ nên không thực hiện vận hành thử nghiệm.

6.2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật

Theo quy định tại khoản 2 Điều 111 và khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và điểm a khoản 1 Điều 97 và điểm b khoản 1 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: Hoạt động của dự án không thuộc đối tượng quan trắc môi trường. Do đó, Chủ dự án không đề xuất chương trình quan trắc môi trường ở chương này.

Tuy nhiên, để giảm thiểu tác động đến môi trường do hoạt động của cơ sở, chủ dự án cam kết thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn và các biện pháp bảo vệ môi trường khác được trình bày cụ thể trong Báo cáo này.

CHƯƠNG VII
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Không có.

CHƯƠNG VII

CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Doanh nghiệp tư nhân Thành Phát 1 cam kết các nguồn thải của dự án sẽ được kiểm soát chặt chẽ. Nồng độ các chất ô nhiễm phát thải đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn cho phép trước khi thải vào môi trường như sau:

- QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh.
- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.
- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Cam kết thu gom và xử lý nước thải, khí thải đạt quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Cam kết thực hiện thu gom, quản lý và xử lý rác thải phát sinh theo đúng quy định hiện hành.

Chúng tôi cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường đúng như các biện pháp bảo vệ môi trường đưa trình và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Cam kết các nguồn thải từ dự án chúng tôi không gây ô nhiễm môi trường cũng như ảnh hưởng đến người dân lân cận.

Chúng tôi sẽ thực hiện công tác giám sát hàng năm và xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

Trong quá trình hoạt động có yếu tố môi trường nào phát sinh chúng tôi sẽ tiến hành các giải pháp khắc phục, xử lý; đồng thời trình báo ngay với các cơ quan quản lý môi trường để xử lý ngay các nguồn ô nhiễm này.

Chúng tôi gửi kèm theo đây các văn bản có liên quan đến dự án bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Bản vẽ mặt bằng tổng thể bố trí các hạng mục.

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam./.

PHỤ LỤC

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

Mã số doanh nghiệp: 1600177949

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 01 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 17 tháng 11 năm 2014

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: DOANH NGHIỆP TN THÀNH PHÁT 1

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt: DNTN THÀNH PHÁT 1

2. Địa chỉ trụ sở chính

Ấp Long Hòa I, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 076.3636662

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán xăng dầu Chi tiết: Mua bán nhớt	4661 (Chính)

4. Vốn đầu tư 150.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng

5. Vốn pháp định

6. Chủ doanh nghiệp

Họ và tên: HUỲNH THI THANH THỦY Giới tính: Nữ
Sinh ngày: 1966 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân
Số: 350757104
Ngày cấp: 06/05/2011 Nơi cấp: Công An Tỉnh An Giang
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Áp Long Định, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại:
Áp Long Hòa 1, Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam

7. Thông tin về chi nhánh

8. Thông tin về văn phòng đại diện

9. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỜNG PHÒNG



Nguyễn Phú Quốc

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số 123-0123 / GCNĐĐK-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày 16 tháng 6 năm 2010

Cấp lại lần thứ 06: ngày 17 tháng 01 năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH AN GIANG

UBND TỈNH AN GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Sở Cán Cứ Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của Doanh nghiệp tư nhân Thành Phát 1;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: THÀNH PHÁT 1

Địa chỉ: ấp Long Hòa I, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0975.684.524

Thuộc sở hữu doanh nghiệp: Doanh nghiệp tư nhân Thành Phát 1

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính: ấp Long Hòa I, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0975.684.524

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600177949 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 17 tháng 11 năm 2014.

Mã số thuế: 1600177949

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên thương nhân: Công ty cổ phần thương mại dầu từ dầu khí Nam Sông Hậu

Địa chỉ trụ sở chính: ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02926.526.688

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300177249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Mã số thuế: 6300177249

Điều 2. Doanh nghiệp tư nhân Thành Phát 1 phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày 17 tháng 01 năm 2028; thay thế cho Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 123-0218/GCNĐDK-SCT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Giám đốc Sở Công Thương.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận

- DNTN Thành Phát I;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH;
- Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Chợ Mới;
- Cục Quản lý thị trường;
- Lưu VT, P.QLTM.



Nguyễn Minh Hùng

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:
 - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
 - Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
 - Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.
2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.
4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải dừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm và kiểm định lại.
5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
6. Khi giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để nghị cấp đổi lại.
7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố, hoặc sửa chữa, tẩy xoá các nội dung ghi trong Giấy này.
8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và tiến hành cấp lại theo quy định.
9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300177249
Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số: 123-0218/GCNĐDK-SCT
Nơi nhận và niêm yết những điều khoản trên đây do Ban Chấp hành UBND Huyện

Được quét bằng CamScanner

Được quét bằng CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc

Chợ Mới, ngày 11 tháng 5 năm 2012

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 42/GPXD

1. Cấp cho bà: Hùynh Thị Thanh Thúy.

- Địa chỉ thường trú: số 630, ấp Long Hòa 1, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
- Địa điểm xây dựng: đường Hương lộ 1, ấp Long Hòa 1, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Được phép xây dựng cải tạo công trình theo những nội dung sau:

- Tên công trình: Cửa hàng xăng dầu.

- Hạng mục: xây dựng cải tạo trụ bơm và mái che trụ bơm.

- Vị trí xây dựng: thửa đất số 2; tờ bản đồ số 21; đường Hương lộ 1 ấp Long Hòa 1, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: + 0,2m so với mặt sân hiện hữu.

- Chi giới xây dựng: cách tim đường Hương lộ 1 là 14,5m.

- Diện tích xây dựng:

+ Trụ Bơm: 7,80 m².

+ Mái che trụ bơm: 54m².

- Tổng diện tích: 61,80m².

- Chiều cao công trình: 5m; số tầng: 01.

- Cấp công trình: Cửa hàng cấp III (theo quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của UBND tỉnh An Giang).

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải xin gia hạn giấy phép.

Nơi nhận:

- Ông: Hùynh Thị Thanh Thúy;
- Lưu: VT, P.KT-HT.



CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi cần thay đổi thiết kế thì phải báo cáo và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng./.

GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:...../...../.....

Chợ Mới, ngày tháng năm.....

CHỦ TỊCH

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN AN GIANG
Số: 95/ĐK-PCCC (.ros)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Dân lập - Tự do - Hạnh Phúc

Mẫu PCA
BH theo Thông tư số: 04/2004/TT-BCA
Ngày 31-0-2004 - In 2008

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ đề nghị cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC" của ông/bà:

HUỲNH THỊ THANH THÚY **CHỦ DOANH NGHIỆP**
đại diện cho: **DNTN THÀNH PHÁT I**
và biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của **PHÒNG CS PCCC & CNCH**
lập ngày tháng năm

(1) **PHÒNG CS PCCC&CNCH**

CHỨNG NHẬN:

(2) **CỬA HÀNG XĂNG DẦU THÀNH PHÁT I**

Thuộc: **DNTN THÀNH PHÁT I**

Địa chỉ: **ẤP LONG HÒA 1, LONGKIÊN, CHỢ MỚI, AN GIANG**

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này có đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy
theo quy định của pháp luật để: **KINH DOANH XĂNG DẦU**

Đồng thời ông/bà: **HUỲNH THỊ THANH THÚY** có trách nhiệm
duy trì liên tục điều kiện về PCCC đã chứng nhận của **PHÒNG CS PCCC&CNCH**.....
trong suốt quá trình hoạt động.

An Giang, ngày 03 tháng 9 năm 2013,

(3) **TRƯỞNG PHÒNG**



Đại tá Nguyễn Văn Thành

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên cơ sở hoặc phương tiện giao thông cơ giới; (3) Chức danh người ký giấy(ký tên, đóng dấu).

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
Số: 57 /XN-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Chợ Mới, ngày 11 tháng 01 năm 2017

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐƠN GIẢN
của Cửa hàng bán lẻ xăng dầu DNTN Thành Phát 1**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Xét nội dung đề án bảo vệ môi trường đơn giản của Cửa hàng bán lẻ xăng dầu DNTN Thành Phát 1 - DNTN Thành Phát 1 theo văn bản ngày 06 tháng 01 năm 2017 do bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Chủ doanh nghiệp làm đại diện,

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI
XÁC NHẬN:**

Điều 1. Bản đề án bảo vệ môi trường đơn giản của Cửa hàng bán lẻ xăng dầu DNTN Thành Phát 1 - DNTN Thành Phát 1 do bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Chủ doanh nghiệp làm đại diện lập đã được đăng ký tại UBND huyện Chợ Mới. Địa điểm thực hiện dự án tại ấp Long Hòa 1, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Điều 2. DNTN Thành Phát 1 có trách nhiệm:

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường đề ra trong đề án; đảm bảo các chất thải và các vấn đề môi trường khác được quản lý, xử lý đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn và độ rung phát sinh từ quá trình hoạt động. Không để bụi, tiếng ồn và độ rung vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép làm ảnh hưởng đến khu vực xung quanh cơ sở.

2.4. Trang bị đầy đủ các thiết bị lưu giữ chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động. Thu gom, quản lý, xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh theo đúng quy định về xử lý chất thải rắn.

2.5. Các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động phải được thu gom, quản lý, xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xử lý chất thải nguy hại và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2.6. Cơ sở phải ngưng hoạt động hoặc phải di dời đến địa điểm khác nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm làm ảnh hưởng đến môi trường và người dân xung quanh hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

2.7. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng chống sự cố môi trường, sự cố cháy nổ, tràn dầu và các sự cố khác theo đúng quy định.

2.8. DNTN Thành Phát 1 phải báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung trong bản đề án bảo vệ môi trường đơn giản và chỉ được thực hiện khi có sự chấp nhận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới.

Điều 3. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký và thay thế Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định số 392/QĐ.KCM ngày 29/7/1998 của Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường An Giang cấp.

Nơi nhận:

- DNTN Thành Phát 1;
- UBND xã Long Kiên;
- Lưu: VT, TNMT.

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Minh Thảo



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SĐAC 13536

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẨM CHÚ Ý:

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
 2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, tách, thửa đất; tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên, có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thừa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.

3. Không được tự ý sửa chữa, tay xóa bút ký nội dung nào trong Giấy chứng nhận.
 Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.

4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cần bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp, thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.

ỦY BAN NHÂN DÂN

HUYỆN CHỢ MỚI - TỈNH AN GIANG

CHI ỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Bà HUỲNH THỊ THUÝ, Sinh năm 1966, Số CMND 350757104
Địa chỉ: Ấp Long Định, Long Kiến, Chợ Mới, An Giang

II- Thông tin đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 2
2. Tờ bản đồ số: 21
3. Địa chỉ thửa đất: Ấp Long Hòa 1, Long Kiến, Chợ Mới, An Giang
4. Diện tích: 496.1 m²
5. Hình thức sử dụng:
 - + Sử dụng riêng: 496.1 m²
 - + Sử dụng chung: Không m²
6. Mục đích sử dụng đất:
7. Thời hạn sử dụng đất:
8. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất theo bản án (hoặc theo quyết định của tòa án nhân dân)

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

304.7 m² thuộc hành lang giao thông

Tỷ lệ:

Ngày 26 tháng 6 năm 2006
Tỉnh ủy Ban Nhân Dân

Kế Chủ tịch

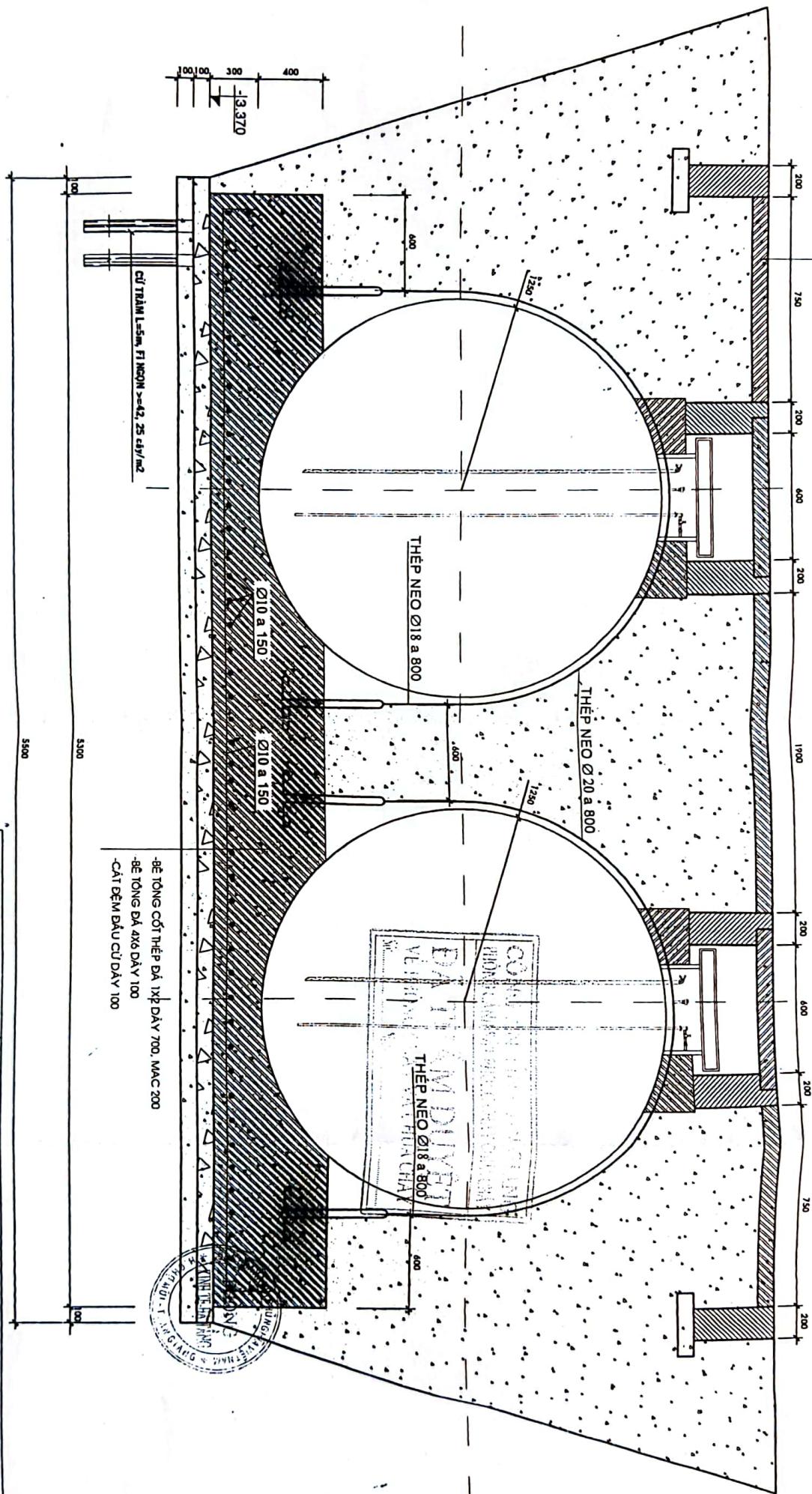
(Ký tên, đóng dấu)
LÊ QUỐC TRUNG

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

1102552B



DAN BYCT M200M, D100



MẶT CẮT BỒN CHÚA CẢI TẠO TL/1/20

CÔNG TY CỔ PHẦN TÙ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SÔNG LAM		HỒ SƠ XIN PHÉP XÂY DỰNG CẢI TẠO CỦA HÀNG XĂNG DẦU ẤP LONG HÒA, XÃ LONG KIỀU, HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG	
MẶT BẰNG VỊ TRÍ HIỆN TRẠNG			
GIÁM ĐỐC	THIẾT KẾ	CHỦ CÔNG SỞ	TKKT
			(circle)

ỐNG THỔ

CAO 4M

03 FI 48*3.5

ỐNG THỔ

Ø57*3.5

Ø57*3.5

Ø48*3.5

Ø48*3.5

Ø48*3.5

Ø57*3.5

03 BỒN NGÂM 15M3

5000L
5000 L

5000 L

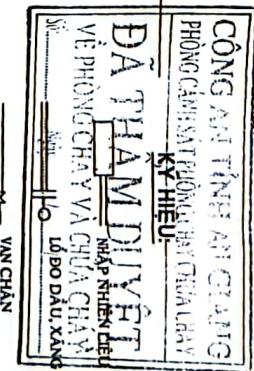
03 FI 57*3.5 ỐNG XUẤT DÙ PHÒNG

6000

03 FI 57*3.5 ỐNG XUẤT



03 TRỤ BƠM



CÔNG TY TNHH AN GIAIING
PHÒNG KHẨU MÁI THÔNG HÀ ĐÔNG LÂU
KÝ HIẾU

ĐÀ THẨM ĐI VỆ VIỆT NAM
NHẬP KHẨU KHÔNG KHÍ VÀ CHẤT KHÁM
NỐI BƠM BA

Được quét bằng CamScanner

SƠ ĐỒ ỐNG CÔNG NGHỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ
ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG
SÔNG LẠM

MẶT BẰNG VỊ TRÍ HIỆN TRẠNG

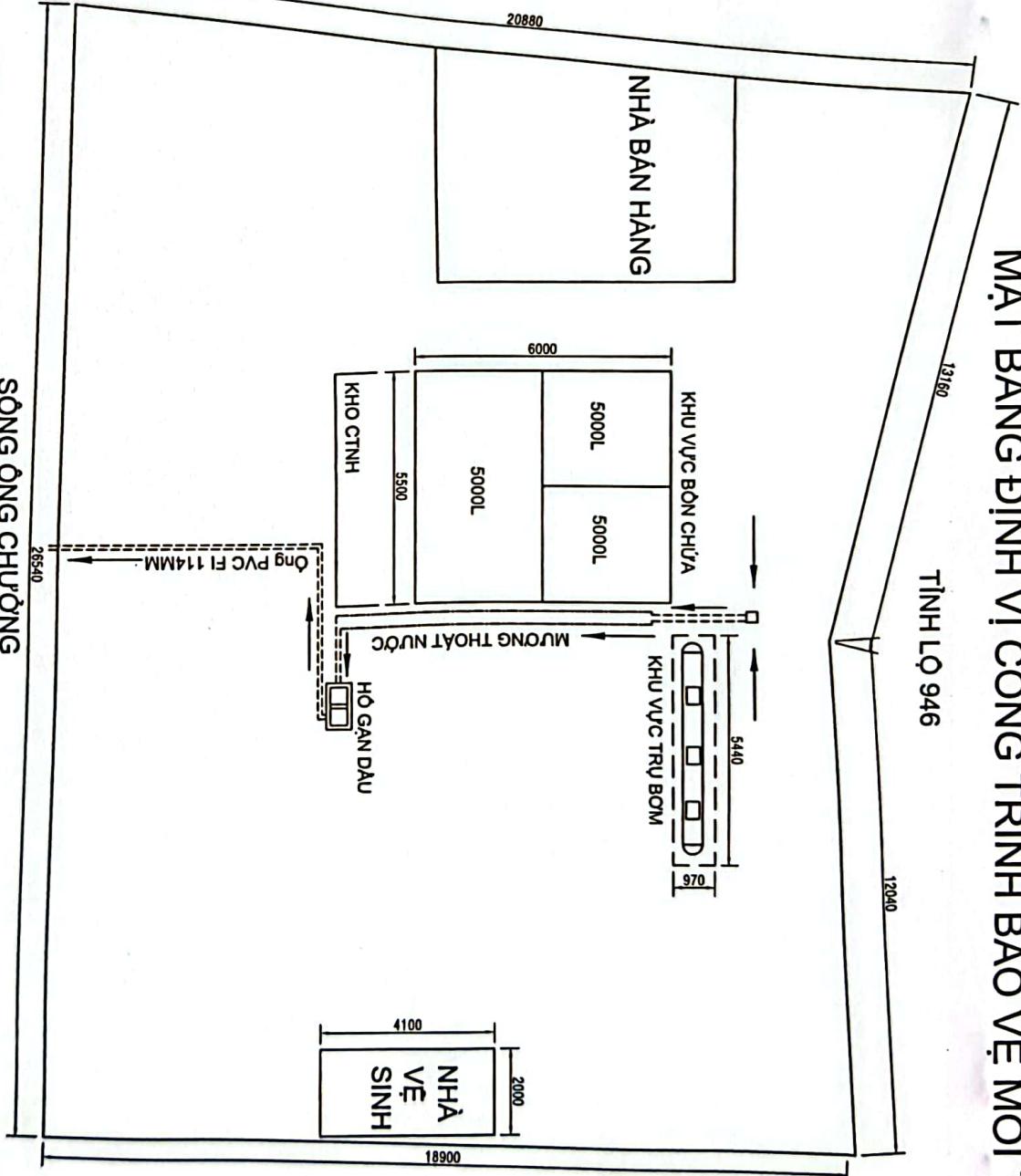
ĐẦU THU HỒI HƠI 1-1/2"

THIẾT KẾ	CHỦ CƠ SỞ	TKKT
NGUYỄN SỸ QUYỀN	KS NGUYỄN THANH PHONG	HUYNH THI THANH THUY
04 - 2012		

- SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ.
- BẢN VẼ THIẾT KẾ DỰA TRÊN CƠ SỞ TỔNG MẶT BẰNG
- GOM BỂ CHUẨN DUNG TÍCH MỘI BỂ 500 LÍT
- CHỨC NĂNG CÔNG NGHỆ.
 - NHẬP NHẬN LIỆU KINH RỜI VÀO TỦ CHIẾT TỪ CHIẾT QUẢ CÁC HỒNG
 - XUẤT MỎ NHẬN LIỆU BẮNG TRỤ BƠM
- MẤT BẰNG CÔNG NGHỆ:
 - BẾ CHỮA:
 - LÀM VỆ SINH CÔNG NGHỆ CHO CÁC BẾ
 - TIẾN HÀNH THỦ BẾN THỦ Kính VỚI ÁP THỦ P=0.1kg/cm²
 - BẾ CHỮA SAU KHI CAO SẮC MỐI REN PHẢI ĐƯỢC XÂM BẮNG VÀ BỌC CHỐNG GIÓ LÔNG TĂNG CƯỜNG
 - LAU RỬA BẾ TRƯỚC KHI NHẬP NHẬN LIỆU
- ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ:
 - NỐI BẮNG REN, HÀM CẮC MỐI NỐI REN PHẢI ĐƯỢC XÂM BẮNG
 - HÀM ỐNG BẮNG QUE HÀM E42 HOẶC CÁC LOẠI QUE HÀM CÓ TÌNH NĂNG TƯƠNG
 - SAU KHI LẮP RẠP XONG TÙNG DOANH SỐNG TIẾN HÀNH THỦ BẾN THỦ KINH VỚI ÁP LỰC THỦ P=0.1kg/cm²
 - LÀM VỆ SINH ĐƯỜNG ỐNG BẮNG

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TỈNH LỘ 946



HẠNG MỤC:	S/N: 1000117949
BỘ TRÍ MẶT BẰNG	THÔNG TIN
TÊN BẢN VẼ:	
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	
Ngày ban hành: 02/02/2023	TL: 1/200
DOANH NGHIỆP	
TN	
THÀNH PHÁT	
Huyện: Sông Giang	
Thị trấn: Sông Giang	